

STT	Các KNS rất cần được giáo dục	Các KNS cần được giáo dục
1	Biết sống lành mạnh	Biết giải quyết mâu thuẫn tránh bạo lực
2	Biết phòng tránh sự cám dỗ	Biết kiên định
3	Biết tự nhận thức đúng bản thân	Biết chọn nghề phù hợp
4	Biết xác định mục tiêu phù hợp	Biết ra quyết định đúng
5	Biết phòng tránh tệ nạn xã hội	Biết xác định giá trị của/cho bản thân
6	Biết tư duy sáng tạo	Biết thuyết phục
7	Biết giải quyết vấn đề	Biết thương lượng
8	Biết phòng tránh lừa đảo	Biết đương đầu với căng thẳng/ cảm xúc
9	Biết phòng tránh HIV/AIDS	Biết giải quyết vấn đề về quan hệ giới tính
10	Biết giao tiếp	Biết củng cố tình bạn
11	Biết tự trọng	Biết tìm việc làm
12		Biết đối xử bình đẳng giới
13		Biết giải quyết vấn đề mang thai ngoài ý muốn
14		Biết tìm kiếm sự giúp đỡ

Nếu so sánh giữa HS thành phố và nông thôn thấy có sự khác biệt có ý nghĩa giữa nhu cầu được giáo dục của các em ở những KNS : Biết thương lượng; Biết thuyết phục; Biết kiên định; Biết giải quyết các quan hệ giới tính; Biết giải quyết vấn đề mang thai ngoài ý muốn; Biết củng cố tình bạn.

Nếu so sánh theo giới cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa về nhu cầu ở các KNS: Biết thương lượng; Biết giải quyết các vấn đề trong cuộc sống; Biết phòng tránh tệ nạn xã hội.

Nếu so sánh theo trường thấy có sự khác biệt có ý nghĩa giữa nhu cầu được giáo dục của các em ở những KNS: Tự nhận thức đúng; Biết xác định mục tiêu phù hợp; Xác định giá trị; Biết đương đầu với cảm xúc; Biết thương lượng; Biết thuyết phục; Biết tư duy phê phán; Biết tư duy sáng tạo; Biết ra quyết định; Biết giải quyết các vấn đề trong cuộc sống; Biết tìm việc làm; Biết phòng tránh sự rủi ro; Biết phòng tránh HIV/AIDS; Biết củng cố tình bạn.

Nếu so sánh giữa HS lớp 10, lớp 11, lớp 12 thì thấy có sự khác biệt có ý nghĩa về nhu cầu được giáo dục các KNS như: Tự nhận thức; Xác định giá trị; Biết chọn nghề; Biết phòng tránh sự rủi ro; Biết phòng tránh HIV/AIDS; Biết phòng tránh tệ nạn xã hội.

Nếu so sánh theo học lực thì có sự khác biệt về nhu cầu được học các KNS: Biết ra quyết định; Biết tìm việc làm.

Đây là cơ sở để xây dựng nội dung giáo dục KNS cho phù hợp với từng nhóm HS THPT.

3. Phương pháp giáo dục KNS

1. Phương pháp tiếp cận [4].

1.1. *Tiếp cận tích cực kích lệ yếu tố bảo vệ:* Định hướng chung của giáo dục KNS là cung cấp, hỗ trợ và bổ sung kiến thức, khuyến khích

thái độ tích cực, rèn luyện kỹ năng thực tế nhằm phòng ngừa và giảm thiểu những hành vi nguy cơ. Do đó cần tiếp cận tích cực đối với đối tượng, kích lệ yếu tố bảo vệ để hạn chế yếu tố nguy cơ sẽ hiệu quả hơn.

1.2. *Tiếp cận cùng tham gia:* Cần sử dụng các phương pháp tạo sự tương tác giữa người dạy và người học và giữa những người học với nhau. Đồng thời cần quan tâm đến vai trò tham gia của người học trong việc thực hành kỹ năng. Để tăng cường sự tham gia còn cần tạo môi trường học tập vui vẻ, thoải mái, không có sự chỉ trích phê phán.

1.3. *Tiếp cận hướng vào người học:* Cần dựa vào kinh nghiệm sống và nhu cầu của người học để khai thác sự chia sẻ và đáp ứng nhu cầu cá nhân để xây dựng hoặc thay đổi hành vi theo hướng lành mạnh.

1.4. *Tiếp cận hoạt động:* Giáo dục KNS cuối cùng phải hướng đến xây dựng hành vi/ hoặc thay đổi hành vi. Để xây dựng/ hay thay đổi hành vi cần phải tổ chức cho người học hoạt động và đặt họ vào những tình huống được trải nghiệm và thực hành cách giải quyết vấn đề. Cho nên, cần sử dụng các phương pháp học tập chủ động và được thực hành.

1.5. *Giáo dục đồng đẳng* tỏ ra có hiệu quả trong giáo dục KNS, đặc biệt đối với các vấn đề nhạy cảm và có nguy cơ. Tuổi trẻ thường tìm kiếm các thông tin từ bạn bè trước khi thảo luận vấn đề này với người lớn. Đồng thời, có em có thể đóng vai trò làm mẫu trong nhóm và các em cũng dễ chấp nhận hành vi mẫu của bạn bè hơn.

1.6. *Tiếp cận cá nhân và quá trình:*

KNS là của cá nhân cho nên bên cạnh việc tiếp cận cùng tham gia trong nhóm rất cần quan tâm hình thành KNS có hiệu quả đối với từng cá nhân.

Mặt khác, do sự tái phạm có thể xảy ra nên bất kì một chương trình nào cần tìm đến sự thay đổi hành vi lâu dài đều phải được xây dựng theo con đường duy trì những hành vi lành mạnh và giúp người tham gia đi theo đúng hành lang của những hành vi tích cực sau khi phạm lại những thói quen cũ. Do đó cần phải quan tâm đến cả quá trình hình thành/ nắm được cách thực hiện những hành vi tích cực lẫn quá trình vận dụng/ thực hiện chúng trong cuộc sống để có những điều chỉnh kịp thời.

2. Các bước cơ bản và phương pháp GD KNS

2.1. *Người học được giới thiệu về mục tiêu của hoạt động* để định hướng cho hoạt động và kích thích nhu cầu và tạo động cơ của người học

2.2. *Người học được đặt vào tình huống phải động não* để đưa ra ý kiến của mình về vấn đề đã có chút ít kinh nghiệm, hiểu biết, hoặc về một vấn đề mới trên cơ sở được cung cấp một số thông tin cơ bản, cần thiết. Ở đây không cần giới thiệu toàn bộ những thông tin để hiểu về chủ đề, mà chỉ giới thiệu những thông tin được coi là cần thiết có ảnh hưởng đến thái độ và để đạt được mục tiêu là làm giảm thiểu những hành vi mạo hiểm và thúc đẩy những hành vi tích cực.

Phương pháp động não thường được sử dụng đầu tiên giúp người học biết về những điều là cơ sở cho việc hình thành thái độ và kĩ năng có liên quan đến KNS cần học. Đây là một phương pháp có ích để "lôi ra" một danh sách các thông tin.

Bên cạnh phương pháp động não, trong bước này còn hay dùng phương pháp nghiên cứu tình huống. Nghiên cứu tình huống thường là một câu chuyện được viết nhằm tạo ra một tình huống "thật" để minh chứng một vấn đề hay một loạt vấn đề. Đôi khi nghiên cứu tình huống có thể được thực hiện trên video hay một băng catsset mà không phải trên dạng chữ viết. Vì tình huống này được nêu lên nhằm phản ánh tính đa dạng của cuộc sống thực, nên nó phải tương đối phức tạp, với các dạng nhân vật và những tình huống khác nhau chứ không phải là một câu chuyện đơn giản.

Người ta còn sử dụng phương pháp trò chơi trong bước này - cho HS chơi một trò chơi nào đó để thông qua đó mà tìm hiểu một vấn đề, biểu hiện thái độ hay thực hiện hành động, việc làm.

Trên cơ sở ý kiến của từng cá nhân, tất cả lại tham gia xem xét tính hợp lý của từng ý kiến để giữ lại khái quát hóa thành các kết luận, thông điệp. Trong quá trình đó, từng người học

phải sử dụng tư duy phê phán, tư duy sáng tạo để khẳng định ý kiến hợp lý, loại bỏ ý kiến chưa hợp lý và tìm ra điều cần biết. Như vậy ở khâu này tính tích cực, chủ thể của người học cũng thể hiện rất rõ.

2.3. Tiếp theo, *người học được đặt vào tình huống giả định* để trải nghiệm, để đưa ra cách giải quyết theo kinh nghiệm và hiểu biết của mình. Thông thường ở bước này thường sử dụng phương pháp thảo luận nhóm. Thực chất của phương pháp này là để HS cùng tham gia trao đổi về một vấn đề nào đó theo nhóm nhỏ. Thảo luận nhóm được sử dụng rộng rãi nhằm giúp cho mọi HS tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho người học có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề có liên quan đến nội dung cần học. Trong thảo luận nhóm, các thành viên đều phải tham gia thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao nhất theo tinh thần hợp tác chặt chẽ vì họ sẽ " Cùng chìm, hoặc cùng nổi" với nhau. Khi phân tích tình huống, mỗi cá nhân lại phải sử dụng tư duy phê phán, tư duy sáng tạo để lựa chọn và ra quyết định chung của nhóm. Việc luân phiên các vai trò đảm nhiệm trong nhóm như: nhóm trưởng, thư kí và các vai trò khác cũng là một yếu tố khuyến khích vai trò chủ thể, tích cực của người học.

Trên cơ sở quyết định của các nhóm, người dạy/người tổ chức hoạt động cùng các thành viên của lớp lại một lần nữa cần sử dụng tư duy phê phán, tư duy sáng tạo để lựa chọn và ra quyết định chung của lớp về cách giải quyết tình huống đặt ra, về các bước thực hiện KNS hàm chứa trong tình huống.

Đây chính là bước học cách giải quyết vấn đề, học KNS để giải quyết vấn đề trong tình huống đặt ra.

2.4. *Bước thực hành kĩ năng sống đã học*
Sau khi đã cùng người học tìm ra mô hình mẫu của hành vi trong tình huống giả định chứa đựng KNS cần dạy, cần tiếp tục đặt người học vào tình huống phải vận dụng KNS vừa học để thực hành chúng. Trong bước này phương pháp đóng vai thường hay được sử dụng. Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, " làm thử" một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp giảng dạy nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự kiện cụ thể mà họ quan sát được. Việc "diễn" không phải là

(Xem tiếp trang 37)

NHỮNG QUAN ĐIỂM, TƯ TƯỞNG VỀ GIÁO DỤC HOÀ NHẬP - GIÁO DỤC CHO MỌI TRẺ EM

• **TS. TRỊNH ĐỨC DUY**
Bộ Giáo dục & Đào tạo

1 - Trong xã hội luôn tồn tại một bộ phận trẻ khuyết tật, cũng như những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác, các em cũng có những nhu cầu và cũng có những năng lực nhất định; Những khả năng đó có thể đảm bảo cho trẻ học tập, lao động và sống hoà nhập với cộng đồng. Vấn đề được đặt ra là, làm thế nào để trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn có thể hoà nhập được với cộng đồng, xã hội? Ở Việt Nam các quan niệm về trẻ có những hoàn cảnh khó khăn và giáo dục hoà nhập còn rất khác nhau. Các em được hiểu như là một đối tượng đặc biệt, những con người đặc biệt, chỉ có thể chăm sóc, giáo dục, học tập trong môi trường, trong trường học đặc biệt; Giáo dục hoà nhập chưa hoàn toàn được chấp nhận

2- Mục tiêu của giáo dục hoà nhập là:

- Tất cả các trường học cần đáp ứng và tiếp nhận mọi trẻ em, bất luận về điều kiện thể chất, trí tuệ, xã hội, cảm xúc, ngôn ngữ, hay các điều kiện khác bất lợi đối với các em

- Các hệ thống giáo dục cần phải hoà nhập, chủ động tìm kiếm trẻ em mà những em này chưa được tham gia vào giáo dục, đáp ứng linh hoạt, nhằm hướng tới đáp ứng chương trình phù hợp và nhu cầu của người học

3- Giáo dục hoà nhập là một quá trình nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của người học bằng việc giảm các rào cản trong môi trường học tập; Giáo dục hoà nhập hướng tới mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật, trẻ em gái, trẻ em dân tộc, trẻ đường phố...

Mục tiêu chung của giáo dục hoà nhập là một trường học, nơi mà mọi trẻ em được tham gia học tập và được đối xử bình đẳng.

Giáo dục hoà nhập là một cách mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục chính quy, trong lớp học, tới tất cả trẻ em, đặc biệt là trẻ em có xu hướng không đi học chính quy. Những em này bao gồm trẻ em khuyết tật về mặt thể chất, trẻ em không có khả năng học tập, hoặc không có khả năng về trí tuệ và trẻ em vốn có xu hướng không nhập

học hoặc bỏ học vì nhiều lí do khác nhau, bao gồm khó khăn về kinh tế, văn hoá, khuyết tật, bất công bằng về giới và trẻ em có nguồn gốc dân tộc thiểu số, có nhiều hạn chế về hiểu ngôn ngữ giảng dạy.

4- Những yếu tố cần thiết trong giáo dục hoà nhập:

a. Phát triển chính sách giáo dục hoà nhập, có sự liên kết với tiến trình, chính sách giáo dục cho mọi người

b. Phát triển chương trình: Tạo ra việc học thiết thực, phù hợp, có ý nghĩa và gắn với điều kiện sống của người học.

c. Đào tạo giáo viên: Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo giáo viên dạy học hoà nhập, với môi trường và phương pháp dạy học thân thiện, phù hợp đáp ứng nhu cầu của mọi trẻ em.

d. Tăng cường sự tham gia, hỗ trợ của cộng đồng cho giáo dục hoà nhập

e. Hệ thống thông tin và quản lí giáo dục, giám sát và đánh giá được vận hành hiệu quả.

f. Xây dựng hệ thống giáo dục hoà nhập; nâng cao năng lực cho địa phương bằng cách tạo ra cơ chế hỗ trợ hiệu quả và huy động tối đa nguồn lực tại chỗ của cộng đồng.

5- Giáo dục hoà nhập được thực hiện trong trường học hoà nhập:

a. Trường hoà nhập là trường tìm tới mọi trẻ em: Chủ động tạo điều kiện cho các em chưa đi học được đến trường, được học hoà nhập và học có hiệu quả, đối xử tốt với mọi trẻ em trong cộng đồng.

b. Là trường lấy trẻ em làm trung tâm : Hoạt động vì lợi ích tốt nhất cho trẻ em; Thừa nhận và phát triển tốt nhất các tiềm năng của trẻ em; quan tâm tới mọi mặt liên quan đến sự phát triển của trẻ em.

c. Trường hoà nhập có chất lượng tốt : Hoà nhập hiệu quả, lành mạnh và an toàn, hài hoà về giới, khuyến khích sự tham gia của trẻ, gia đình và cộng đồng.

d. Trường dạy học có hiệu quả : Thúc đẩy việc dạy học với chất lượng cao, dạy học phù hợp với nhu cầu, khả năng và phong cách học của từng trẻ; học tập chủ động, sáng tạo, hợp tác, bình đẳng; Nội dung dạy học phù hợp (điều chỉnh), chất lượng; Tăng cường năng lực trí tuệ, đạo đức, vị trí, thu nhập và sự cam kết của giáo viên; Nâng cao kết quả học tập của học sinh, giúp trẻ học toàn diện và dạy trẻ cách học tốt nhất.

e. Môi trường học tập lành mạnh, vệ sinh, an toàn; Dạy và rèn luyện các kĩ năng xã hội, tăng cường cả về thể chất, tinh thần, xã hội, cảm xúc; Cung cấp các kinh nghiệm sống phù hợp và hoà nhập.

f. Khuyến khích sự tham gia của trẻ, gia đình và cộng đồng :

- Lấy trẻ làm trung tâm, làm thế nào để trẻ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động của nhà trường, của cộng đồng;

- Thúc đẩy gia đình trẻ như là người chăm sóc, giáo dục ban đầu; thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường;

- Khuyến khích các đối tác địa phương tham gia ngày càng nhiều vào quá trình giáo dục; xây dựng vòng bạn bè, hỗ trợ trẻ về mọi mặt, đặc biệt có những hỗ trợ đặc biệt cần thiết, nhất là lúc trẻ gặp khó khăn, trẻ cần sự giúp đỡ.

g. Hoà nhập trẻ : Mục tiêu là không được loại bỏ, chống lại sự phân biệt, không dập khuôn, mà theo nền tảng của những sự khác nhau, tôn trọng và hoan nghênh sự đa dạng và đảm bảo sự công bằng về cơ hội cho mọi trẻ em; Cung cấp giáo dục miễn phí và phổ cập, trẻ và gia đình trẻ có thể tiếp cận thuận lợi.

h. Thực hiện giáo dục hoà nhập bằng hệ thống phương pháp đồng bộ và hiệu quả, đáp ứng được những nhu cầu đặc biệt của trẻ, phù hợp với hoàn cảnh, môi trường và những hoạt động thường ngày của trẻ, đơn giản và dễ làm theo

6- Vì sao chúng ta phải tiến hành giáo dục hoà nhập ?

a. Giáo dục hoà nhập đáp ứng được các mục tiêu giáo dục trẻ khuyết tật (tính mục tiêu của giáo dục). Mục tiêu của giáo dục hoà nhập là cái đích mà hoạt động giáo dục cần phải đạt tới. Đó là sự thống nhất giữa các nội dung giáo dục và những nhu cầu, nguyện vọng phát triển cá nhân của người khuyết tật, phù hợp với các yêu cầu của gia đình, của cộng đồng và của xã

hội. Đối với trẻ khuyết tật, nhu cầu của trẻ, của gia đình trẻ hết sức đơn giản : trẻ được đến trường, được vui chơi, học tập, tham gia các hoạt động theo khả năng của mình, như các bạn cùng trang lứa; khi lớn lên, trẻ được học một nghề phù hợp, được xã hội quan tâm, hỗ trợ để có thể sống, hoà nhập vào cuộc sống chung trong cộng đồng. Trẻ cần được giáo dục, giúp đỡ để có các kĩ năng xã hội, biết xử lí các tình huống khác nhau, các mối quan hệ trong cuộc sống, có những hành vi đúng, phù hợp với nền văn hoá, với cuộc sống chung, có thể giao tiếp với mọi người để hoàn thiện và phát triển. Trong giáo dục hoà nhập và chỉ có giáo dục hoà nhập mới đáp ứng được các nhu cầu đó, bởi vì giáo dục hoà nhập không những dạy các kiến thức văn hoá mà còn quan tâm đặc biệt đến việc hình thành và phát triển các kĩ năng xã hội cho trẻ, tạo ra môi trường thân thiện cho mọi trẻ em. Giáo dục hoà nhập có sự tham gia, hỗ trợ của cộng đồng, được thực hiện trong cộng đồng, do đó nhanh chóng đi đến cái đích của giáo dục là trẻ sẽ trở thành con người, biết cùng chung sống, tôn trọng sự khác biệt, biết khẳng định giá trị của mỗi cá nhân và có ích cho cuộc sống chung.

b. Giáo dục hoà nhập tạo ra môi trường giáo dục mới, điều chỉnh chương trình, đổi mới phương pháp dạy học-dạy học lấy học sinh làm trung tâm.

Trong giáo dục chuyên biệt và hội nhập, trẻ khuyết tật bắt buộc phải thích ứng với chương trình, phương pháp và môi trường dạy học đã định sẵn, ít thay đổi, thiếu tính mềm dẻo, coi đó là điều kiện để hội nhập. Trái lại, giáo dục hoà nhập đòi hỏi phải xây dựng môi trường giáo dục, dạy học phù hợp với mọi học sinh; môi trường đó tạo mọi điều kiện, cơ hội để mỗi trẻ phát triển tốt nhất các tiềm năng của mình. Đòi hỏi này không chỉ diễn ra trong nhà trường, trong lớp học, mà nó còn được thực hiện ở mọi nơi, mọi chỗ, trong đó, trẻ khuyết tật được tham gia vào các hoạt động chung. Vấn đề này phải được sự ủng hộ của nhà trường, của tất cả giáo viên, phụ huynh học sinh, của cộng đồng và cần sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp quản lí giáo dục. Tất cả những việc này chỉ có thể diễn ra thuận lợi trong môi trường xã hội đầy lòng nhân ái, mọi người đồng tâm hướng đến sự hỗ trợ cho mọi trẻ, không có sự phân biệt, vì sự tiến bộ, phát triển của tất cả trẻ em. Giáo dục hoà nhập, trong đó có nhiều